

Kỹ thuật Thông số kỹ thuật

TÔI.thông số kỹ thuật chính			
Dòng sản phẩm,Tên	CLW5253JSQB3 CẦU XE		
Tổng trọng lượng (Kg)	25000	kiểu lái xe	6 x 2
Payload (Kg)	14880,15000	Kích thước tổng thể (mm)	11200×2490×3800
Kiểm chế trọng lượng (Kg)	9925,9805	Hộp chiều kích nội (mm)	7800,7600×2294×550.800
ghế taxi (Đàn ông)	3	Trước / sau Hạng (mm)	1365/3035
Phương pháp tiếp cận / góc khởi hành (°)	20/10	Chiều dài cơ sở (mm)	2000 + 4800
Con số cửa trục	3	Tốc độ tối đa (Km / h)	85
tải trọng trục (Kg)	6720/6800/11480		
đặc điểm kỹ thuật II.Crane			
mô hình cần cẩu	SQ8S, SQ10S	Crane thương hiệu	XCMG
Max nâng trọng lượng(ki-lô-gam)	8000, 10000	chiều cao nâng Max(m)	13.5,14
Bán kính làm việc (m)	11.4,13.2	Hỗ trợ chân	2pcs
thông số kỹ thuật III.Chassis			
mô hình khung	BJ5253ZKPJJ	loại khung gầm	classis xe tải (lớp 2)
Nhãn hiệu	Auman	chế tạo	Bắc Kinh Foton Daimler ô tô co., LTD
Kích thước tổng thể (mm)	10.855×2440×2800	Lớp số	số 8
Phương pháp tiếp cận / góc khởi hành (°)	20/11	đặc điểm kỹ thuật lốp	10.00-20,10.00R20,9.00-20,9.00R20
số mùa xuân thép	10/10/109	theo dõi trước (mm)	1900/1900
Loại nhiên liệu	Dầu diesel	theo dõi sau (mm)	1847
tiêu chuẩn khí thải	GB17691-2005, GB3847-2005, Euro III		
mô hình động cơ	sản xuất động cơ	Displacement (ml)	Công suất (Kw)
ISDe210 30	Dongfeng Cummins Engine Co, Ltd	6700	155
IV.Functions			
Đặc biệt được sử dụng để nâng hàng hóa và vận chuyển tại các trạm,Kho,bến cảng,xây dựng các trang web và resuce nập.			

Hình ảnh sản phẩm:



 远洋专汽
Ocean-Auto
sale the best truck

人 为 本  求 精 务 实



www.chinatrucksupplier.com



[nhà cung cấp xe tải thực phẩm Trung Quốc](#)
[xe tải Trung Quốc nhà sản xuất cần cẩu](#)



2 ton 4x2 Truck Crane



3.2 & 4 ton 4x2 Truck Crane



4 ton 4x2 Truck Crane



4 & 5 ton 4x2 Truck Crane



5 & 6.3 ton 4x2 Truck Crane



6.3 & 8 ton 4x2 Truck Crane



8 & 10 ton 6x2 Truck Crane



10 & 12 ton 6x4 Truck Crane



14 - 25 ton 8x4 Truck Crane

2-25 ton Truck Mounted Folding Crane



Flatbed Truck With 2-25 ton Crane

